

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ T**

Bản án số: 82/2020/HS-PT
Ngày 28 tháng 8 năm 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ T

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Thành

Các thẩm phán: Ông Hồ Văn Việt

Ông Phạm Văn Toàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú T xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2020/TLPT- HS ngày 03 tháng 8 năm 2020 do có kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2020/QĐXXPT-HS, ngày 18 tháng 8 năm 2020.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: Lê Thanh T, sinh ngày: 07/9/1966 tại thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Khu 1A, xã Thanh M, thị xã Phú T, tỉnh Phú T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng); Con ông Lê Quang P và bà Lê Thị L (Đều đã chết); Anh chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ tư; Vợ: Lê Thị Bích T, sinh năm 1969; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không.

Lịch sử bản thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2011/HSST ngày 28/4/2011 của tòa án nhân dân thị xã Phú T xử phạt Lê Thanh T 5.000.000 đồng về tội đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2019, đến ngày 01/01/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Thanh M, thị xã Phú T, tỉnh Phú T. (Có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại nhà Lê Thanh T ở khu 1A, xã Thanh M, thị xã Phú T, tỉnh Phú T có một số đối tượng đang đánh bạc trái phép, hồi 18 giờ 35 phút, ngày 26/12/2019, tổ công tác công an thị xã Phú T tiến hành kiểm tra, phát hiện Lê Thanh T và Ngô Văn B có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại di động. Tổ công tác triệu tập các đối tượng đến trụ sở Công an thị xã Phú T để xác minh làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo, cụ thể:

Cuối tháng 12/2019, Nguyễn Huy Tr nảy sinh ý định đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho khách để thu lời bất chính. Do có quen biết với Lê Thanh T nên Tr thống nhất với T, khi T có nhu cầu mua số lô, số đề, Tr sẽ bán cho T 21.800 đồng/01 điểm lô và khuyến mại 25% tổng tiền mua số đề. Sau đó, do muốn hưởng khoản tiền chênh lệch nên T lại thống nhất với B, khi B có nhu cầu mua số lô, số đề, T sẽ bán cho B 22.000 đồng/01 điểm lô và không khuyến mại tiền mua số đề. Về cách thức đánh bạc và tỷ lệ thắng thua Tr, T, B thống nhất như sau: Dựa vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày lúc 18 giờ 15 phút để xác định thắng - thua. Cụ thể có 08 giải (từ giải đặc biệt đến giải bảy), tổng 08 giải có 27 bộ số. Đối với số đề: người mua tự lựa chọn một hoặc nhiều số gồm 02 số tự nhiên bất kỳ từ số 00 đến 99, nếu có một số đề đã mua trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt xổ số kiến thiết Miền Bắc thì người mua số đề đó trúng thưởng. Tỷ lệ thưởng 1 ăn 70 lần số tiền đã mua đề (mua 1.000 đồng, trúng thưởng 70.000 đồng). Ngoài mua số đề theo cách thức như trên thì người chơi còn mua số đề ở các dạng cặp, ba càng... Đối với số lô: người mua tự chọn một hoặc nhiều số gồm hai số tự nhiên bất kỳ từ số 00 đến số 99, nếu có số lô đã mua trùng với hai số cuối của 27 bộ số nằm trong cơ cấu của 08 giải thưởng thì người mua trúng lô một lần lô, trùng với hai số cuối của hai giải thì người mua trúng lô hai lần được nhân đôi số tiền thắng cược. Tỷ lệ trúng thưởng là 01 điểm lô trúng thưởng 01 lần được 80.000 đồng, trúng thưởng 02 lần được 160.000 đồng. Với số lô xiên hai hoặc xiên ba, người mua lựa chọn cặp 02 số lô đối với lô xiên hai và cặp 03 số lô đối với lô xiên ba (01 điểm lô xiên = 10.000 đồng), nếu tất cả số lô trong xiên hai hoặc xiên ba cùng trúng thì người mua trúng lô, tỷ lệ thưởng là 01 điểm lô xiên hai trúng 100.000 đồng, 01 điểm lô xiên ba trúng 400.000 đồng. Tất cả các hình thức đánh bạc thông qua việc bán số lô, số đề nêu trên, người mua không trúng thì người bán sẽ được hưởng toàn bộ số tiền người chơi bỏ ra mua số lô, số đề nếu người bán trực tiếp (gọi là Thư ký đề) giữ lại số tiền người chơi bỏ ra, nếu Thư ký đề chuyển cho người khác (gọi là Chủ đề) thì hưởng tiền hoa hồng. Việc mua bán số lô, số đề giao dịch qua tin nhắn điện thoại di động, sau khi có kết quả xổ số miền Bắc sẽ gặp nhau trực tiếp thanh toán tiền thắng, thua sau. Tr sử dụng điện thoại di động nhãn H Iphone 6 lắp thẻ sim số thuê bao 0973.954.982, T sử dụng điện thoại di động nhãn H Iphone 5s, lắp thẻ sim số thuê bao 0816.993.268, B sử dụng điện thoại di động nhãn H OPPO lắp thẻ sim có số thuê bao 0356.727.200 để nhắn tin mua bán số lô, số đề.

Như đã thỏa thuận từ trước, từ 16 giờ 30 phút đến 18 giờ, ngày 26/12/2019, B nhắn tin cho T để mua các số lô số đề gồm: số lô 59 = 20 điểm, số lô 75 = 35 điểm; số lô 48, 57, 91 = 10 điểm/số, số lô 10, 97, 25 = 5 điểm/số;

số lô 55 = 15 điểm; lô xiên 3: 59, 75, 32 = 15 điểm; lô xiên 2: 48, 33 = 10 điểm; lô xiên 2: 48, 34 = 10 điểm; lô xiên 2: 30, 51 = 10 điểm; số đề cặp 24 = 240.000 đồng; số đề cặp 33, 11, 41, 30 = 80.000 đồng/cặp; số đề 19, 91 = 50.000 đồng/số; số đề 34, 43, 48, 84 = 25.000 đồng/số; số đề 3 càng 191 = 50.000 đồng. Tổng số tiền B mua số lô, số đề của T là 3.790.000 đồng. Khi nhận các tin nhắn của B, T nhắn trả lời “Ok 2 t” và “OK” nghĩa là đồng ý, giao dịch mua bán đã xong. Sau đó T giữ lại 05 điểm lô số lô 59 và 05 điểm lô số lô 75 vừa bán cho B để tự mình làm chủ, các số lô, số đề còn lại T nhắn tin chuyển cho Tr để hưởng chênh lệch. Do T giữ lại 10 điểm lô và bán cho B 22.000/01 điểm lô, chuyển cho Tr 21.800 đồng/01 điểm lô nên số tiền T chuyển lô, đề cho Tr là 3.549.000 đồng, giữ lại 241.000 đồng (trong đó tiền lô giữ lại là 220.000 đồng và tiền hoa hồng là 21.000 đồng). Ngoài ra, T còn nhắn tin mua thêm của Tr các số lô, số đề với số tiền là 4.483.200 đồng, gồm: số đề 02, 12, 62, 79, 62 = 50.000 đồng/số; số đề 07, 37 = 20.000 đồng/số; số lô 12, 21, 23, 32 = 25 điểm/số; số lô 96, 71, 82, 08, 80, 99 = 10 điểm/số; lô xiên 3: 96, 10, 47 = 10 điểm; số lô 48 = 14 điểm; số đề 64, 50 = 100.000 đồng/số; lô xiên 3: 36, 78, 15 = 10 điểm. Như vậy, tổng số tiền lô, đề T chuyển và mua của Tr là 8.032.200 đồng. Sau khi nhận các tin nhắn của T, Tr nhắn trả lời “OK4”, “OK” và “OK6” nghĩa là đồng ý, giao dịch mua bán đã xong. Các số lô, số đề bán cho T, Tr giữ lại để trực tiếp tính thắng thua khi có kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mà không chuyển lại cho ai. Khoảng 18 giờ cùng ngày, B đi bộ đến nhà T, thấy T đang ngồi uống nước tại phòng khách cùng anh Lê Đức H, sinh năm 1987 và anh Lê Việt C, sinh năm 1970, đều trú tại: xã Thanh M, thị xã Phú T, tỉnh Phú T. B lại ngồi cạnh T cùng xem kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc để tính thắng thua. Đối chiếu với kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng ngày 26/12/2019, B trúng số lô 59 = 20 điểm; số lô 75 = 35 điểm; số lô 10 = 5 điểm, tổng 60 điểm lô tương ứng với 4.800.000 đồng tiền trúng thưởng (trong đó T phải trả thưởng 10 điểm lô tương ứng với 800.000 đồng T giữ lại làm chủ và Tr phải trả thưởng 50 điểm lô tương ứng với 4.000.000 đồng T chuyển cho Tr); T trúng số lô 80 = 10 điểm; số lô 82 = 10 điểm, tổng 20 điểm lô tương ứng với 1.600.000 đồng tiền trúng thưởng. Tr, T, B chưa kịp thanh toán tiền mua số lô, số đề và tiền trúng thưởng cho nhau thì đã bị cơ quan điều tra phát hiện.

Phục vụ công tác điều tra, ngày 26/12/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã Phú T tạm giữ của Lê Thanh T 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 5S, màu đen, số IMEI: 352087076866616 lắp 01 thẻ sim có số thuê bao 0816.993.268 và số tiền 5.342.000 đồng; tạm giữ của Ngô Văn B: 01 điện thoại di động nhãn H OPPO màu đen, số IMEI 1: 866269040321550, số IMEI 2: 86626904321553 lắp 02 thẻ sim có các số thuê bao: 0356.727.200, 0915.032.745 và số tiền 2.180.000 đồng.

Căn cứ lời khai của các đối tượng, ngày 26/12/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - công an thị xã Phú T đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Thanh T và Nguyễn Huy Tr. Quá trình khám xét nơi ở của T thu giữ: 01 quyển sổ, ghi nhiều số, chữ, ký H bằng mực xanh và đen, bìa màu xanh có in chữ “Đông Winter”. Quá trình khám xét nơi ở của Tr thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 6 màu xám – đen, số IMEI: 354443068812787 lắp 01 thẻ sim có

số thuê bao 0973.954.982 và 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 7 Plus màu vàng đồng, số IMEI: 359179072116295 lắp 01 thẻ sim có số thuê bao: 0964.614.888.

Về vật chứng và các đồ vật, tài sản thu giữ, kết quả điều tra xác định:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 5s của T; 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 6 của Tr; 01 điện thoại di động nhãn H OPPO của B, đây là các điện thoại đã sử dụng để đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề, còn lại chưa xử lý.

Đối với số tiền 5.342.000 đồng tạm giữ của T là tiền T sử dụng để thanh toán tiền mua số lô số đề cho Tr: 4.483.200 đồng, tiền trúng thưởng cho B: 800.000 đồng và chi tiêu cá nhân: 58.800 đồng; số tiền 2.180.000 đồng tạm giữ của B là tiền B sử dụng để thanh toán tiền mua số lô, số đề cho T, còn lại chưa xử lý.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn H Iphone 7 Plus tạm giữ của Tr, là tài sản của anh Nguyễn Đức V, sinh năm 1997, trú tại: Khu 6, xã Thanh M, thị xã Phú T, tỉnh Phú T, Tr mượn để lắp thẻ sim 0964.614.888 của mình, sử dụng liên lạc cá nhân; 01 quyển sổ thu giữ khi khám xét nơi ở của T dùng để ghi chép số liệu mua vật liệu xây dựng khi làm nhà. Các đồ vật, tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội, còn lại chưa xử lý.

Hành vi đánh bạc của các bị cáo Nguyễn Huy Tr, Lê Thanh T và Ngô Văn B thực hiện được chứng minh bằng biên bản sự việc; biên bản khám xét khẩn cấp; biên bản khai thác dữ liệu trên điện thoại di động; lời khai nhận tội của các bị cáo, vật chứng thu giữ và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú T đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1,3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Thanh T.

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh T 09 (Chín) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/12/2019 đến ngày 01/01/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thanh T 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác và về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 26/6/2020, bị cáo Lê Thanh T kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho được cải tạo lao động ngoài xã hội.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo của mình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đề nghị:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ. Theo hướng áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự phạt Lê Thanh T từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ, khấu trừ thời gian tạm giữ là 06 ngày quy đổi thành 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Thanh M, thị xã Phú T, tỉnh Phú T nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo số tiền 149.000đ/1 tháng trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo Lê Thanh T kháng cáo trong hạn luật định, được xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú T đã truy tố, không oan sai. Lời khai của bị cáo phù hợp với vật chứng thu được cũng như lời khai của các bị cáo khác, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ căn cứ cho rằng:

Từ 16 giờ 14 phút đến 18 giờ ngày 26/12/2019, tại xã Thanh M, thị xã Phú T, tỉnh Phú T. Ngô Văn B, Lê Thanh T và Nguyễn Huy Tr đã thực hiện hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức mua số lô, số đề qua tin nhắn điện thoại di động bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Phú T phát hiện với số tiền dùng vào việc phạm tội như sau:

Ngô Văn B mua số lô, số đề của Lê Thanh T với số tiền là 3.790.000 đồng và trúng thưởng số tiền là 4.800.000 đồng. Tổng cộng số tiền Ngô Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 8.590.000 đồng.

Ngoài số tiền 8.590.000 đồng đánh bạc với Ngô Văn B, Lê Thanh T còn mua số lô, số đề của Nguyễn Huy Tr với số tiền là 4.483.200 đồng và trúng thưởng số tiền là 1.600.000 đồng. Tổng cộng số tiền Lê Thanh T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 14.673.200 đồng.

Nguyễn Huy Tr bán số lô, số đề cho Lê Thanh T với số tiền là 8.032.200 đồng. Số tiền trúng thưởng Tr phải trả T là 5.600.000 đồng. Tổng cộng số tiền Nguyễn Huy Tr phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc là 13.632.200 đồng.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc” cần xử lý nghiêm minh theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét cho hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là bị cáo ăn năn hối cải, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố đẻ là ông Lê Quang P có công với nước được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không phải tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sơ thẩm cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin được cải tạo lao động ngoài xã hội, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo cung cấp được thêm tài liệu chứng cứ mới để bổ sung cho việc xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đó là 01 Đơn xin xác nhận của bị cáo T với nội dung bị cáo đã có thời gian tham gia công tác góp phần vào thực hiện nhiệm vụ chính trị và giữ gìn an ninh trật tự địa phương có xác nhận của UBND xã Thanh M, thị xã Phú T, tỉnh Phú T; 01 Đơn xin xác nhận của bị cáo T với nội dung bị cáo đã tích cực giúp đỡ Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc trong việc điều tra, khám phá các vụ án, bắt đối tượng truy nã có xác nhận của Phòng cảnh sát hình sự - Công an tỉnh Vĩnh P.

Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú T đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm. Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có H lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thanh T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2020/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã Phú T, tỉnh Phú T.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Lê Thanh T phạm tội: “Đánh bạc”.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh T từ 27 (Hai mươi bảy) tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ là 06 (Sáu) ngày quy đổi thành 18 (Mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo phải chấp hành 26 (Hai mươi sáu) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Thanh M, thị xã Phú T, tỉnh Phú T nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Lê Thanh T số tiền 149.000đ (Một trăm bốn mươi chín nghìn đồng)/01 tháng trong thời gian chấp hành án cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Lê Thanh T 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

[3] Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thanh T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có H lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có H lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh;
- TA; VKSND; CA; Chi cục THADS TX. Phú T, T. Phú T;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Văn Thành